TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Hoàng Hải Y và bà Trần Thị Ngọc Qu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh M - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà***: Bà Phan Thị Hoài Th - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 820/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Nhiên S, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Kiệt 177/55 đường Trường Chinh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Kiệt 05 đường Dạ Lê Chánh, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Kiệt 177/55 đường Trường Chinh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhiên S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhiên S và anh Ngô Văn L sau thời gian tìm hiểu được khoảng 03 năm thì tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Tiến hành đăng ký kết hôn ngày 14/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hiệp (Nay là phường Gia Hội), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhiều địa điểm khác nhau và cuối cùng về chung sống tại địa chỉ hiện nay. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh Ngô Văn L không tôn trọng, xúc phạm, bạo lực tinh thần đối với chị Nguyễn Thị Nhiên S; anh Ngô Văn L không quan tâm đến việc bên phía gia

đình chị Nguyễn Thị Nhiên S. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ngô Văn L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nhiên S và anh Ngô Văn L có 01 người con chung tên Ngô Tùng A, sinh ngày 17/02/2018. Chị Nguyễn Thị Nhiên S yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Tùng A đến tuổi trưởng thành; yêu cầu anh Ngô Văn L đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung một tháng 3.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhiên S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2023, đơn trình bày ngày 17/01/2024 bị đơn anh Ngô Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, quen biết nhau, đăng ký kết hôn và nơi sinh sống cho đến nay thì anh Ngô Văn L không có ý kiến gì. Anh Ngô Văn L đồng ý thuận tình ly với chị Nguyễn Thị Nhiên S, không đồng ý bất cứ đề nghị hòa giải nào từ chị Nguyễn Thị Nhiên S.

- Về con chung: Anh Ngô Văn L và chị Trần Thị Nhiên Sinh có 01 người con chung tên Ngô Tùng A, sinh ngày 17/02/2018. Anh Ngô Văn L đồng ý giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Nhiên S chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Ngô Văn L đồng ý cấp dưỡng nuôi người con chung một tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Văn L có liệt kê các tài sản chung của vợ chồng; nguồn gốc tài sản chung của vợ chồng.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Anh Ngô Văn L có liệt kê các khoản nợ chung của vợ chồng.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm*:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhiên S; chị Nguyễn Thị Nhiên S được ly hôn với anh Ngô Văn L.

- Về con chung: Giao người con chung tên Ngô Tùng A, sinh ngày 17/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Nhiên S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Ngô Văn L phải có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ

ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhiên S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ tài sản chung. Tuy nhiên, ó đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nhưng thời điểm anh Ngô Văn L yêu cầu là sau khi Toà án đã tổ chức các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án đã có thông báo cho anh Ngô Văn L biết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Anh Ngô Văn L vẫn có quyền yêu cầu Toà án giải quyết trong một vụ án dân sự khác về chia tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Nhiên S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Nhiên S khởi kiện đối với anh Ngô Văn L cư trú tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tại phiên tòa, anh Ngô Văn L đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do, không làm văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Ngô Văn L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhiên S và anh Ngô Văn L kết hôn trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 14/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng sinh sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Sau một thời gian sinh sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thiếu tôn trọng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đã sống ly thân. Bản thân anh Ngô Văn L cũng đồng ý ly hôn, nhưng đề nghị Toà án cho thêm thời gian để vợ chồng tự giải quyết tài sản chung, nhưng sau đó không đến Toà án để giải quyết vụ án. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhiên S được ly hôn với anh Ngô Văn L theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Hiện nay người con chung tên Ngô Tùng A, sinh ngày 17/02/2018 đang sống với chị Nguyễn Thị Nhiên S nên tiếp tục giao cho chị

Nguyễn Thị Nhiên S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; buộc anh Ngô Văn L phải có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung một tháng 3.000.000 đồng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhiên S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung. Tuy nhiên, ngày 17/01/2024, anh Ngô Văn L có đơn trình bày ý kiếnđề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng; nhưng thời điểm anh Ngô Văn L nộp đơn là sau khi đã kết thúc các phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không giải quyết và đã có thông báo cho anh Ngô Văn L biết; anh Ngô Văn L có quyền yêu cầu Toà án giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Nhiên S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi người con chung theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, đương sự phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 200; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận toà bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhiên S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhiên S được ly hôn với anh Ngô Văn L.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Ngô Tùng A, sinh ngày 17/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Nhiên S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Buộc anh Ngô Văn L phải có

nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Ngô Tùng A một tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người con chung Ngô Tùng A đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi người con chung), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Nhiên S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng*)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001047 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Nguyễn Thị Nhiên S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Ngô Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng*)* án phí cấp dưỡng nuôi người con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nhiên S có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Ngô Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND Gia Hội, TpHuế;
(Đăng ký kết hôn ngày 14/02/2017)
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh L